

BÐ, ngày 02 tháng 6 năm 2021

Số: **15/2021/QĐST-DS**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2021/TLST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: 89 LH, phường LH, quận ĐÐ, TP Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị

Đại diện theo uỷ quyền thường xuyên của ông D: Ông Đỗ Thành T, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý

Đại diện theo uỷ quyền lại của ông T: Ông Nguyễn Trung T1, sinh năm 1991, chức vụ: Chuyên viên XLN KHCN

Địa chỉ: Tầng 1, số 96 CT, phường 4, quận 3, TP Hồ Chí Minh

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Dạ T2, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu phố TB, thị trấn TB, huyện BD, tỉnh Bình Phước

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Huỳnh Thị Dạ T2 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A các khoản tiền như sau:

[1] Số tiền 295.634.393 (*Hai trăm chín mươi lăm triệu, sáu trăm ba mươi bốn nghìn, ba trăm chín mươi ba*) đồng, gồm 231.379.478 (*Hai trăm ba mươi một triệu, ba trăm bảy mươi chín nghìn, bốn trăm bảy mươi tám*) đồng tiền vay gốc và 64.254.915 (*Sáu mươi bốn triệu, hai trăm năm mươi bốn nghìn, chín trăm mười lăm*) đồng tiền lãi tạm tính đến ngày 25/5/2021 theo Hợp đồng tín dụng số LN1706190083776/LVS/HĐTD ngày 07/7/2017.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày 25/5/2021), bà T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc chưa thanh toán tại mục [1] theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LN1706190083776/LVS/HĐTD ngày 07/7/2017 cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc này.

Trường hợp bà T trả không được hoặc trả không đủ số tiền trên, Ngân hàng A được quyền yêu cầu phát mãi, xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô-tô hiệu CHEVROLET loại SPARK KLIM-MHD12/2BB5, biển kiểm soát 93A-09429, số máy: B12D1Z2170396HLSX0345, số khung: RLLMF48DJHH945054 đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô-tô ngày 05/7/2017 cho bà Huỳnh Thị Dạ T2 để thu hồi nợ.

[2] Số tiền 66.525.231 (*Sáu mươi sáu triệu, năm trăm hai mươi lăm nghìn, hai trăm ba mươi một*) đồng, gồm 40.488.139 (*Bốn mươi triệu, bốn trăm tám mươi tám nghìn, một trăm ba mươi chín*) đồng tiền vay gốc và 26.037.092 (*Hai mươi sáu triệu, ba mươi bảy nghìn, chín mươi hai*) đồng tiền lãi tạm tính đến ngày 25/5/2021 theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 10/7/2017.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày 25/5/2021), bà T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn chưa thanh toán tại mục [2] theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 10/7/2017 cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc này.

- Án phí: Bà Huỳnh Thị Dạ T2 tự nguyện chịu 9.054.000 (*Chín triệu, năm mươi bốn nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng A 8.242.000 (*Tám triệu, hai trăm bốn mươi hai nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ theo biên lai thu tiền số 022107 ngày 03/02/2021.

- Chi phí tố tụng: Trả lại cho Ngân hàng A3.000.000 (*Ba triệu*) đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ Ngân hàng đã nộp tại TAND huyện BĐ theo Phiếu thu số 74 ngày 06/5/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kiều My